TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2023/QĐST-DS	*Thành phố H, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02, phường A, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 102, phường A, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế D, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 37, đường N, khóm X, phường M, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1987;

- Bà Phùng Cẩm N, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm H, phường X, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng N yêu cầu ông Lê Văn S và bà Phùng Cẩm N phải liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền vay còn thiếu gốc là 230.000.000đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng) và lãi tạm tính đến ngày 17/8/2023 là 23.178.487đồng (hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng); tổng cộng số tiền gốc và lãi là 253.178.487đồng (hai trăm năm mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng); Kể từ ngày 18/8/2023, ông Lê Văn S và bà Phùng Cẩm N còn phải liên đới tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 6508LAV202102042 ngày 16/4/2021 và số 6508LAV202204423 ngày 19/10/2022 đã ký cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ của Ngân hàng N.

Ông Lê Văn S và bà Phùng Cẩm N thống nhất tự nguyện liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền vay còn thiếu gốc là 230.000.000đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng) và lãi tạm tính đến ngày 17/8/2023 là 23.178.487đồng (hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng); tổng cộng số tiền gốc và lãi là 253.178.487đồng (hai trăm năm mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng); Kể từ ngày 18/8/2023, ông Lê Văn S và bà Phùng Cẩm N thống nhất liên đới tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 6508LAV202102042 ngày 16/4/2021 và số 6508LAV202204423 ngày 19/10/2022 đã ký cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ của Ngân hàng N.

Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng N, ông Lê Văn S và bà Phùng Cẩm N thống nhất công nhận Hợp đồng thế chấp số: 062022.099/HĐTC và số: 062022.100/HĐTC cùng ngày 17/10/2022 đã ký giữa Ngân hàng N với ông Lê Văn S và bà Phùng Cẩm N, tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 510m^2, thửa 1279, tờ bản đồ số 23, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR191582, cấp ngày 14/6/2019, do ông Lê Văn S đứng tên giấy chứng nhận, tọa lạc tại phường X, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 246m^2, thửa 954, tờ bản đồ số 23, mục đích sử dụng đất tại nông thôn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR191580, cấp ngày 14/6/2019, do ông Lê Văn S đứng tên giấy chứng nhận, tọa lạc tại phường X, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp sau khi Bản án, Quyết định có hiệu lực, ông Lê Văn S và bà Phùng Cẩm N không thực hiện trả xong số tiền 253.178.487đồng (hai trăm năm mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng) và

tiền lãi phát sinh thêm (nếu có) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thônV, Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền xử lý tài sản đã thế chấp trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 062022.099/HĐTC và số: 062022.100/HĐTC cùng ngày 17/10/2022 nói trên để thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V 6.201.000đồng (Sáu triệu hai trăm lẻ một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do Diệp Lê Anh N nộp thay) theo biên lai số 0001109 ngày 19/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Lê Văn S và bà Phùng Cẩm N đồng ý liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.329.462đồng làm tròn 6.329.000đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung